

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 (HOSE:HT1)

Ngành: Vật liệu xây dựng

Website: <http://www.hatien1.com.vn/>

Ngày cổ phần hóa: 06/02/2007

Ngày niêm yết lần đầu: 13/11/2007



Chiến lược và hoạt động kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh & sản phẩm:** Tiền thân là nhà máy xi măng Hà Tiên 1 (cùng với Hà Tiên 2 tách ra từ nhà máy xi măng Hà Tiên), sau sáp nhập với Công ty cung ứng vật tư số 1. HT1 cổ phần hóa từ 06/02/2007 và niêm yết trên HOSE cuối năm 2007 với vốn điều lệ 870 tỷ đồng. Doanh thu chính từ hoạt động sản xuất và bán xi măng (gồm loại đóng bao và chưa đóng bao), chiếm khoảng 98% tổng doanh thu. Một số sản phẩm khác là: vữa trộn sẵn, gạch block, gạch lát tự chèn và cát tiêu chuẩn.

- Vị thế và thị trường:** khoảng 65% xi măng của HT1 được tiêu thụ tại TP HCM và Đồng Nai, chủ yếu sử dụng trong các công trình dân dụng, chiếm khoảng 28% thị phần miền Nam (dẫn đầu là Holcim với 32%) và khoảng 8% thị phần cả nước. HT1 là đơn vị dẫn đầu của Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam trong việc cung cấp và bình ổn thị trường xi măng miền Nam. Công suất hiện tại nhà máy chính vào khoảng 1,3 triệu tấn/năm. HT1 đóng góp 35% thành lập liên doanh với Holcim (Thụy Sĩ) thành lập Công ty xi măng Sao Mai (nay là Holcim VN) từ 1993 và 30% trong liên doanh với SPM (Malaysia& Singapore) thành lập Công ty Bê tông hỗn hợp (SPMV) từ 1995. Từ 2009, các sản phẩm xi măng của HT1 được gắn thương hiệu Vicem Hà Tiên 1 theo chủ trương của Tổng Công ty CN Xi măng Việt Nam.

Xi măng vẫn nằm trong danh mục mặt hàng cần bình ổn giá của Chính phủ. Dự kiến cầu xi măng cả nước năm 2009 khoảng 45 triệu tấn và cung trong nước cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu. Tuy nhiên các nhà máy xi măng trong ngành chủ yếu tập trung ở phía Bắc dẫn đến miền Nam sẽ thiếu khoảng 12 triệu tấn. Đây là lợi thế rất lớn của HT1 nhờ các nhà máy đều ở miền Nam.

- Một số dự án:**

Dự án	Vốn vay/Tổng	Công suất/năm	Hoàn thành
Trạm tiếp nhận, nghiền và phân phối xi măng phía Nam	731/918 tỷ đồng	1 triệu tấn	Đã hoạt động
Nhà máy xi măng Bình Phước	4003/4749 tỷ đồng	2,2 triệu tấn	Q4/2009

- Cơ cấu cổ đông:** tại thời điểm 1/6/2009, cơ cấu chủ sở hữu của HT1 như sau:

Sở hữu	% sở hữu
Tổng công ty CN xi măng VN (đại diện phần vốn Nhà nước)	65%
Công ty TNHH chứng khoán Á Châu	5%
Cổ đông nước ngoài	1,67%
Cổ đông khác	28,33%

Các số liệu thị trường tại ngày 1/6/2009

GT vốn hóa TT (tỷ VND)	1.862,51	Giá hiện tại (VND)	17.000
KLGD bq 30 ngày (CP)	145.501	Giá cao nhất 52 tuần	21.800
SLQP đang lưu hành (triệu CP)	109,56	Giá thấp nhất 52 tuần	11.500
Vốn điều lệ (tỷ VND)	1.096	P/E 4 quý gần nhất(x)	17,51
EPS điều chỉnh (VND)	877	P/B (x)	1,88
Lãi cổ tức (%)	3,24	Sở hữu nước ngoài(%)	1,67

Các doanh nghiệp so sánh tại ngày 1/6/2009

Mã chứng khoán	(^(*)) HT2	(^(*)) BCC	(^(*)) BTS
GT vốn hoá TT (tỷ VND)	1.460,80	1.511,45	1.272,32
P/E 4 quý gần nhất (x)	11,49	6,82	10,37
P/B (x)	1,49	1,22	1,11
Lãi cổ tức (%)	5,42	6,33	6,07
ROA (%)	6,88	5,17	3,65
ROE (%)	13,56	18,72	11,17
EPS điều chỉnh (đồng)	1.445	2.318	1.351
LN gộp biên (%)	23,18	19,22	26,01
LN thuần biên (%)	8,94	10,70	9,65
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	2,65	5,60	2,87
Tổng nợ /VCSH (x)	1,06	2,93	2,74
Sở hữu nước ngoài (%)	7,30	3,48	1,08

Để biết thêm thông tin chi tiết về mã cổ phiếu này, vui lòng truy cập trang web Ezsearch của chúng tôi tại địa chỉ <http://ezsearch.fpts.com.vn>

BC Lãi /lỗ (triệu VND)	(^(*)) Q1/2009	2008	2007
Doanh thu thuần	561.922	2.536.787	2.192.928
Lợi nhuận gộp	89.147	309.183	243.075
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16.430	78.851	99.789
Lợi nhuận trước thuế	18.187	77.597	100.339
Lợi nhuận sau thuế	15.911	77.597	100.339

Bảng CĐKT (triệu VND)	(^(*)) 31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tài sản ngắn hạn	843.256	1.696.701	1.168.124
TSCĐ và XDCB dở dang	4.906.875	3.737.961	1.022.079
Các khoản đầu tư dài hạn	46.900	48.160	14.000
Tài sản dài hạn khác	163.631	165.071	171.011
Tổng tài sản	5.960.662	5.647.893	2.375.214
Nợ ngắn hạn	1.129.935	1.674.731	676.874
Nợ dài hạn	3.839.509	2.997.745	738.086
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	991.218	975.417	960.254
Tổng nguồn vốn	5.960.662	5.647.893	2.375.214

Các chỉ số tài chính	31/03/2009	31/12/2008	31/12/2007
Tăng trưởng (**)			
Doanh thu thuần (%)	4,24	15,68	2,61
Lợi nhuận thuần (%)	19,84	-22,66	88,00
Vốn chủ sở hữu (%)	6,51	1,58	15,88
Tổng tài sản (%)	94,02	137,78	-10,98
Lợi nhuận gộp biên (%)	13,41	12,19	11,08
Lợi nhuận thuần biên (%)	3,13	3,06	4,58
ROA (%)	1,78	1,93	3,98
ROE (%)	8,35	8,02	11,22
EPS cơ bản (đồng)	923	892	1.153
Tỷ lệ TT hiện hành (x)	0,75	1,01	1,73
Tổng nợ/VCSH (x)	5,01	4,79	1,47

Phân tích tài chính

- Doanh thu thuần Q1/2009 chỉ tăng 4% so với cùng kỳ năm trước (đạt 18% kế hoạch) nhưng LNST tăng gần 20% nhờ giá vốn giảm do tiết kiệm được chi phí nguyên vật liệu. Giá bán xi măng đang khá ổn định nhưng ít có khả năng tăng cao như Q2/2008 trong khi khả năng tự tăng giá bán HT1 của bị hạn chế bởi Tổng Cty. Hiện nguồn cung clinker (chiếm 80% giá vốn) nhập từ Thái Lan và các công ty trong nước tuy ổn định về lượng nhưng tiềm ẩn rủi ro do tăng giá và chênh lệch tỷ giá. Tuy nhiên, trong thời gian tới KQKD vẫn có thể được cải thiện do cầu xi măng được dự báo sẽ tăng nhờ các gói kích cầu của Chính phủ. Trạm nghiền Phú Hữu đi vào hoạt động sẽ giúp giảm sự phụ thuộc vào các cơ sở gia công, tránh sự cố gián đoạn sản xuất như Q1/08.

- Hàng tồn kho cuối Q1/09 đã giảm còn 1/4 so với cuối 2008 nhờ khả năng tiêu thụ được cải thiện. Hoạt động đầu tư cho dự án Bình Phước cũng được đẩy nhanh, thể hiện trong chi phí XDCB dở dang tiếp tục tăng. HT1 sử dụng đòn bẩy tài chính tương đối lớn thông qua các khoản vay dài hạn để tài trợ cho các dự án. Đáng chú ý là các khoản vay hơn 3.000 tỷ đồng tại các NH quốc doanh, NH Société Générale thời hạn từ 10-11 năm cho các dự án Trạm nghiền Phú Hữu và nhà máy Bình Phước. Đây là lý do Tổng nợ/VCSH đang ở mức khá cao 5,01 lần và tỉ lệ thanh toán hiện hành giảm xuống mức 0,75 lần.

- ROE tiếp tục tăng trong khi ROA có xu hướng giảm do Tổng TS (chủ yếu là chi phí XDCB dở dang) tăng nhanh hơn LN thuần, trong khi các dự án mới chưa đem lại lợi nhuận. Số lượng công ty xi măng mới sắp tới trong ngành là rất lớn, tuy nhiên với thương hiệu đã được khẳng định, thị phần của HT1 sẽ tiếp tục được mở rộng khi sáp nhập thành công với HT2. HT2 là công ty xi măng có quy mô tương đương và hiệu quả hoạt động tốt hơn HT1 (quyết định này đã được thông qua tại ĐHCĐ của HT1 ngày 18/04/2009).

- UBND TP HCM vừa chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đường nối đường Nguyễn Duy Trinh vào KCN Phú Hữu, Q9 cho HT1 theo hình thức B.O.T. Dự án sẽ góp phần tạo dòng tiền ổn định cho Công ty trong thời gian tới.

(^(*)) Nguồn: BCTC Quý I 2009 của HT1, HT2, BCC và BTS

(^(**)) So sánh với cùng kỳ năm trước

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp, Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này,

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS, Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình,

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra,

Các thông tin có liên quan đến các chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức,

Bản quyền © 2008 Công ty chứng khoán FPT

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Tầng 2 – Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh
Quận Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: (84,4) 3 773 7070 / 271 7171
Fax: (84,4) 3 773 9058

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Chi nhánh Tp, Hồ Chí Minh

31 Nguyễn Công Trứ- Phường Nguyễn Thái Bình
Quận 1 - Tp, Hồ Chí Minh - Việt Nam
ĐT: (84,8) 6 290 8686
Fax: (84,8) 6 291 0607